

Đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước NHIỆM VỤ CẤP BÁCH HIỆN NAY

PGS. TS. NGUYỄN VĂN TRÌNH

1. Đặt vấn đề

Theo tinh thần các Nghị Quyết của Đảng CSVN, doanh nghiệp nhà nước được xem là bộ phận chủ yếu của thành phần kinh tế nhà nước, đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Vì vậy, các doanh nghiệp nhà nước được giao trọng trách là đầu tàu, làm gương và đồng thời giữ vị trí trọng yếu trong thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian qua, các doanh nghiệp nhà nước đã chưa hoàn thành một cách tốt nhất trọng trách của mình mà Nhà nước giao phó, thể hiện qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước chưa cao so với các ưu đãi mà các doanh nghiệp nhà nước nhận được, thậm chí còn nhiều doanh nghiệp nhà nước bị thua lỗ, mất vốn, nợ xấu quá cao, chưa là tấm gương cho các thành phần kinh tế khác trong đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động... Vì vậy, để củng cố vị trí, vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước, Đảng và Nhà nước đã

Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không đồng nghĩa với việc nhất thiết phải thiết lập vị trí độc quyền của doanh nghiệp nhà nước. Ngược lại, để thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, doanh nghiệp nhà nước chỉ giữ vai trò cung cấp những hàng hóa và dịch vụ mà các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác không muốn hoặc không có khả năng cung cấp để đảm bảo sự vận hành một cách bình thường cho nền kinh tế. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước còn thể hiện qua việc kinh tế nhà nước sẽ can thiệp thị trường khi thị trường bị thất bại, gây ra các xáo trộn, nhằm thiết lập lại sự cân bằng cho thị trường. Nghiên cứu phân tích thực trạng của doanh nghiệp nhà nước và gợi ý giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Từ khoá: Kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tái cấu trúc, thị trường, vị trí độc quyền.

đặt nhiệm vụ cấp bách trong những năm tới là phải đẩy mạnh tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

2. Tổng quan về tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhà nước

Đến cuối năm 2010, theo số liệu của Tổng cục Thống kê VN, cả nước hiện có 3.283 doanh nghiệp nhà nước [1], trong đó, doanh nghiệp trung ương có 1.777 và doanh nghiệp địa phương có 1.506. Nếu so với tổng số doanh nghiệp cả nước thì doanh nghiệp nhà nước chiếm 1,13%. Hiện nay, cả nước có 11 tập đoàn kinh tế nhà nước, 10 tổng công ty 91; 80 tổng công ty 90 và 2 ngân hàng thương mại 100% sở hữu vốn nhà nước. Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty chiếm đến 87% tổng vốn đầu tư của Nhà nước vào các doanh nghiệp nhà nước [2]. Đến cuối năm 2010, tổng vốn chủ sở hữu của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước là 653.166 tỷ đồng, tăng 17,71% so với năm 2009 và tăng 105,6% so với năm 2006, nghĩa là tăng gấp đôi. Tổng tài sản của các tập đoàn kinh tế và

tổng công ty nhà nước đến năm 2010 đã đạt 1.799.317 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2009, và tăng 139% so với năm 2006. [3]

Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đều tăng qua các năm từ 2006 đến 2010. Cụ thể như sau: [4]

- Xét về doanh thu: Năm 2006 các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đạt doanh thu là 498.551 tỷ đồng; năm 2007 đạt 642.004 tỷ đồng, tăng 28,7% so với năm 2006; năm 2008 đạt doanh thu 842.758 tỷ đồng, tăng 31,3% so với năm 2007; năm 2009 đạt tổng doanh thu là 1.098.533 tỷ đồng, tăng 130,3% so với năm 2008; năm 2010 tổng doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là 1.488.273 tỷ đồng, tăng 35,5% so với năm 2009.

- Xét về lợi nhuận: Tổng lợi nhuận của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cũng tăng đều qua các năm, cụ thể là: 2006 lợi nhuận đạt 67.321 tỷ đồng; năm 2007 là 71.491 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2006; năm 2008 đạt 88.478 tỷ đồng, tăng 23,7% so với năm 2007; năm 2009 đạt 97.537 tỷ

10,2% so với năm 2008 và năm 2010 đạt 162.910 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2009. Xét về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: năm 2006 đạt 21,2%; năm 2007: 17,4%; năm 2008: 18,3%; năm 2009: 17,5%; năm 2010: 24,9%. Nếu xét tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản: năm 2006: 8,95%; năm 2007: 7,1%; năm 2008: 7,35%; năm 2009: 6,7%; năm 2010: 9%. Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng doanh thu: 2006: 13,5%; 2007: 11,1%; năm 2008: 10,5%; năm 2009: 8,87%; năm 2010: 10,9%.

- Xét về nộp ngân sách: Việc nộp ngân sách của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tăng giảm không đều qua các năm trong giai đoạn 2006 – 2010. Cụ thể: Năm 2006 nộp 143.142 tỷ đồng, nhưng năm 2007 chỉ nộp được 133.108 tỷ đồng, chỉ bằng 92,9% của năm 2006; năm 2008 nộp được 223.260 tỷ đồng, tăng đến 67,7% so với năm 2007; năm 2009 lại nộp chỉ được 189.991 tỷ đồng, chỉ bằng 85% của năm 2008; và năm 2010 nộp ngân sách lại tăng lên 231.526 tỷ đồng, tăng 21,8% so với năm 2009. Tuy nhiên, nhìn chung nộp ngân sách của năm 2010 so với năm 2006 tăng 61,7%.

Tuy đạt được những kết quả như trên, nhưng nếu phân tích hiệu quả hoạt động thì có thể đánh giá các tập đoàn, tổng công ty nhà nước còn nhiều tồn tại, cần phải điều chỉnh, tái cấu trúc để nâng cao hơn nữa. Trong đó đáng chú ý là vấn đề nợ và nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước đang được báo động, nó trở thành gánh nặng cho nền kinh tế, mà nhiều chuyên gia gọi là “cục máu đông” của nền kinh tế. Tình hình nợ của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong giai đoạn 2006 – 2010 như sau: Năm 2006,

tổng nợ phải trả của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là: 419.991 tỷ đồng, nếu so với vốn chủ sở hữu chiếm: 132% và so với tổng tài sản: 55,7%; năm 2007: các tỷ lệ tương ứng là 138,8% và 56,6%; năm 2008: 140% và 56,3%; 2009: 152,7% và 58,5% và năm 2010: 166,6% và 60,5%. Qua các số liệu trên, ta thấy tổng nợ phải trả của các tập đoàn, tổng công ty gia tăng qua các năm, nếu năm 2006 chỉ chiếm 132% trên vốn chủ sở hữu thì đến năm 2010 đã tăng lên đến 166,6%. Tỷ lệ nợ so với tổng tài sản cũng gia tăng qua từng năm trong giai đoạn 2006 – 2010, khi năm 2006 chỉ chiếm 55,7% thì đến năm 2010 đã lên đến 60,5%. [5]

Theo các chuyên gia kinh tế, nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước chiếm đến 70% tổng nợ xấu của toàn hệ thống tín dụng, trong đó, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chiếm 53% số nợ xấu. Nếu tổng nợ xấu của toàn hệ thống tín dụng là 10% theo công bố của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thì nợ xấu của khu vực doanh nghiệp nhà nước là 200.000 tỷ đồng, riêng các tập đoàn và tổng công ty nhà nước là 153.000 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ lớn nhất thuộc các tập đoàn lớn như Dầu khí, Điện lực, Than, Vinashin. ...[6]

Trong Đề án tái cấu trúc khu vực doanh nghiệp nhà nước của Bộ Tài chính (2012) thì có đến 30/35 tập đoàn, tổng công ty tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu trên 3 lần, đặc biệt có đến 7 tập đoàn, tổng công ty có tỷ lệ trên 10 lần (Tổng công ty xây dựng công nghiệp, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1, 5, 8, Tổng công ty xăng dầu quân đội, Tổng công ty Thành An, Tổng công ty phát triển đường cao tốc).

Ngoài vấn đề nợ, vấn đề đóng góp cho GDP của khu vực kinh tế nhà nước cũng cần xem xét, vì khu vực này được đầu tư nhiều và nhận được nhiều ưu đãi hơn các khu vực kinh tế khác. Chẳng hạn, trong giai đoạn 2006 – 2010 các doanh nghiệp nhà nước chỉ tạo ra khoảng 28% GDP, trong khi nó chiếm đến 45% tổng đầu tư toàn xã hội. Ngược lại, khu vực kinh tế dân doanh thì chỉ đầu tư 28% nhưng lại tạo ra đến 46% GDP. [7]

Nếu xét tỷ trọng lao động trong khu vực doanh nghiệp nhà nước thì giảm rất nhanh từ mức từ 44% trong giai đoạn 2001 – 2005, xuống còn 23% trong giai đoạn 2006 – 2009. Nếu xét về việc tạo ra việc làm mới thì khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm từ mức -4% xuống -13%, nghĩa là khu vực doanh nghiệp không tạo thêm việc làm mới mà còn cắt giảm lao động, trong khi khu vực dân doanh ngày càng gia tăng việc làm. Như vậy, vấn đề giải quyết việc làm trong tương lai sẽ đặt nặng cho khu vực kinh tế dân doanh. [8]

3. Gợi ý giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới

Qua phân tích vài nét khái quát về tình hình hoạt động của khu vực doanh nghiệp nhà nước ở trên, chúng tôi đề xuất một vài giải pháp có tính chất gợi ý chính sách sau đây:

Thứ nhất, xem xét lại vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế. Hiện nay, có nhiều quan điểm cho rằng doanh nghiệp nhà nước không nên đóng vai trò chủ đạo, vì vậy nên xóa vị trí độc quyền của nó mà nên để cho nó hoạt động bình đẳng như những doanh nghiệp trong các khu vực kinh tế khác. Chúng ta cần hiểu rằng

Đảng và Nhà nước đã khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, phải hiểu rằng, chủ đạo không có nghĩa là độc quyền. Chủ đạo được hiểu theo nghĩa là dẫn dắt, điều tiết và giúp các thành phần kinh tế khác phát triển trong cơ cấu đa thành phần kinh tế. Kinh tế nhà nước bao gồm nhiều bộ phận như hệ thống tài chính nhà nước, hệ thống tiền tệ, các tài sản quốc gia, hệ thống kho, quỹ dự trữ quốc gia, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các doanh nghiệp nhà nước. Như vậy, doanh nghiệp nhà nước chỉ là một bộ phận của kinh tế nhà nước, chứ không phải là toàn bộ kinh tế nhà nước. Do đó, để điều chỉnh, dẫn dắt nền kinh tế theo mục tiêu đã định, Nhà nước có thể dùng các bộ phận của khu vực kinh tế nhà nước để làm công cụ tác động, trong đó có doanh nghiệp nhà nước, chứ không chỉ có doanh nghiệp nhà nước.

Xét riêng về bộ phận doanh nghiệp nhà nước, trên cơ sở của các Nghị quyết Đảng về vị trí, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế, theo chúng tôi, Nhà nước không nên biến các doanh nghiệp nhà nước (nhất là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước) thành các doanh nghiệp độc quyền mà nên để các doanh nghiệp nhà nước thực hiện đúng vai trò dẫn dắt, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác hoạt động và phát triển. Trên quan điểm này cần xác định những lĩnh vực, ngành nghề nào mà doanh nghiệp nhà nước phải tham gia hoạt động, những lĩnh vực, ngành nghề nào doanh nghiệp nhà nước không nên tham gia hoạt động.

Theo nhiều chuyên gia kinh tế, doanh nghiệp nhà nước VN hiện nay đang hoạt động trong hai khu vực chính là: (1) Cung cấp các dịch vụ công ích; và (2) Các lĩnh vực, ngành nghề khác mà các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài nhà nước hoạt động như: xây dựng, bất động sản, ngân hàng, cơ khí chế tạo, thương mại, ... Đồng thời, các chuyên gia kinh tế cũng cho rằng các doanh nghiệp nhà nước đã nhận được nhiều ưu đãi từ phía Nhà nước nên dẫn đến sự bất bình đẳng trong thị trường và tình trạng độc quyền của doanh nghiệp nhà nước, chèn ép các doanh nghiệp ngoài nhà nước và làm méo mó thị trường. Các kiến nghị hiện nay của nhiều chuyên gia kinh tế đều kêu gọi Nhà nước nên xóa thế độc quyền của doanh nghiệp nhà nước và nên để các doanh nghiệp nhà nước hoạt động tuân thủ theo kỷ luật thị trường, nghĩa là phải theo quy luật cạnh tranh, doanh nghiệp nào bị thua lỗ, nợ xấu nhiều không có khả năng tồn tại được thì nên mạnh dạn cho phá sản chứ không nên “hà hơi, tiếp sức” cho nó sống ngoắc ngoải như thời gian vừa qua.

Theo quan điểm của tác giả, cần thiết phải duy trì các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực, ngành nghề cung cấp các dịch vụ công ích phục vụ an sinh xã hội, cung cấp các hàng hóa cơ bản cho nền kinh tế, lĩnh vực nghiên cứu và triển khai các tiến bộ khoa học - công nghệ mới mang tính chất lan tỏa. Các doanh nghiệp nhà nước nên dần dần rút khỏi các lĩnh vực, ngành nghề mà các doanh nghiệp ngoài nhà nước có khả năng tham gia và đang hoạt động tốt, nhằm tăng cường tính cạnh tranh cho thị trường, đồng thời Nhà nước cũng

thu hồi lại được một phần vốn giành cho đầu tư phát triển.

Thứ hai, các giải pháp đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước. Từ quan điểm về doanh nghiệp nhà nước ở trên, tác giả bài viết này xin gợi ý một vài giải pháp để tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Một là, đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề cung cấp hàng hóa và dịch vụ công ích thì tiếp tục giữ lại, tuy nhiên, phải tiến hành cải cách cơ chế quản lý đối với bộ phận doanh nghiệp này. Tinh thần của tái cấu trúc bộ máy quản lý đối với bộ phận doanh nghiệp này là nâng cao tính trách nhiệm của đội ngũ quản lý, vì vậy, nên nhanh chóng thực hiện cơ chế quản lý công khai minh bạch như các công ty đại chúng khác để xã hội dễ dàng kiểm tra, kiểm soát. Chính phủ, với tư cách là chủ sở hữu, sẵn sàng sa thải, cho nghỉ việc đối với các cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp này không thực hiện đầy đủ chức trách của mình khi thi hành nhiệm vụ chứ không để hết nhiệm kỳ mới thay cán bộ khác. Nguyên tắc quản lý này đã được thực hiện một cách thành công trong các doanh nghiệp tư nhân. Về vấn đề hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước này không thể chỉ dựa vào các chỉ tiêu hiệu quả tài chính như: doanh thu, lợi nhuận... mà phải dựa vào các chỉ tiêu kinh tế - xã hội như chất lượng các hàng hóa và dịch vụ tốt, giá cả phù hợp với khả năng chi trả của toàn xã hội trong từng thời điểm cụ thể của trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ tiêu tài chính chỉ cần đảm bảo hạch toán đầy đủ, chính xác, trung thực các chi phí và doanh thu đảm



bảo bù chi phí, không nên đặt nặng chỉ tiêu lợi nhuận. Như vậy, đối với bộ phận doanh nghiệp này, vấn đề xây dựng cơ chế giám sát các hoạt động bổ nhiệm cán bộ, quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý được bổ nhiệm phải được đặt lên hàng đầu, nhằm chống tham nhũng, thất thoát tiền của của xã hội.

- Hai là, đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh thuần túy trong lĩnh vực, ngành nghề mà các thành phần kinh tế khác có khả năng tham gia hoạt động thì phải kiên quyết đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc sở hữu thông qua cổ phần hóa, bởi vì cổ phần hóa là con đường ngắn nhất để áp đặt kỷ luật thị trường đối với các doanh nghiệp nhà nước. Cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước để nhằm thực hiện các mục tiêu sau: (1) Thu hẹp phạm vi, quy mô hoạt động của doanh nghiệp nhà nước nhằm thị trường hóa hoạt động của nền kinh tế, đẩy mạnh cạnh tranh và kiểm soát tốt độc quyền; (2) Thu hồi một phần vốn đã đầu tư ở các doanh nghiệp nhà nước về cho ngân sách để tập trung vốn giành cho đầu tư vào các hoạt động sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; và (3) Giúp các cơ quan hành chính của Nhà

nước tập trung nguồn lực cho quản lý xã hội, hoạch định và thực hiện tốt các chính sách ổn định kinh tế - xã hội, tạo hành lang pháp lý tốt, tạo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội tốt cho phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công việc bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự xã hội, bảo đảm tốt phúc lợi xã hội nhằm từng bước nâng cao đời sống của nhân dân.

Để đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, cần phải xóa bỏ quan điểm phải bán cổ phần của doanh nghiệp nhà nước với giá cao để vốn nhà nước đã đầu tư không bị thất thoát. Vấn đề không phải là thu hồi đầy đủ vốn đã bỏ ra đầu tư hoặc có lãi khi thu hồi vốn đã đầu tư trong việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là để thực hiện các mục tiêu như đã phân tích ở trên. Do đó, không nên lấy lý do thị trường chứng khoán đang sụt giảm để làm chậm quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Ngược lại, trong điều kiện khó khăn hiện nay là cơ hội để đẩy mạnh cấu trúc lại doanh nghiệp nhà nước thông qua cổ phần hóa.

Đối với các doanh nghiệp nhà

nước đã thực hiện cổ phần hóa nhưng Nhà nước còn chiếm tỷ lệ cổ phần chi phối thì phải nhanh chóng thoái vốn để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này thực hiện tốt nhất kỷ luật thị trường. Bởi vì, nếu còn chiếm tỷ trọng vốn lớn, thì Nhà nước còn chi phối doanh nghiệp đó và doanh nghiệp đó cũng sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Nhà nước thông qua ban quản lý doanh nghiệp chủ yếu do Nhà nước đề cử.

4. Kết luận

Kinh tế VN đang vận hành theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nên kinh tế nhà nước nhất thiết giữ vai trò chủ đạo nhằm định hướng, dẫn dắt kinh tế - xã hội phát triển theo mục tiêu đã được Đảng và Nhà nước hoạch định. Trong kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước chỉ là một bộ phận chứ không phải là toàn bộ kinh tế nhà nước. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không đồng nghĩa với việc nhất thiết phải thiết lập vị trí độc quyền của doanh nghiệp nhà nước. Ngược lại, để thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, doanh nghiệp nhà nước chỉ giữ vai trò cung cấp những hàng hóa và dịch vụ mà các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác không muốn hoặc không có khả năng cung cấp để đảm bảo sự vận hành một cách bình thường cho nền kinh tế. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước còn thể hiện qua việc kinh tế nhà nước sẽ can thiệp thị trường khi thị trường bị thất bại, gây ra các xáo trộn, nhằm thiết lập lại sự cân bằng cho thị trường. Vì vậy, sự tồn tại của các doanh nghiệp nhà nước mà làm cản trở sự hoạt động bình thường của thị trường, cản trở cạnh tranh trên thị trường thì nhất thiết phải loại bỏ. Còn đường ngắn nhất

để thiết lập lại kỷ luật thị trường đối với các doanh nghiệp nhà nước là cổ phần hóa. Do đó, trong thời gian trước mắt Nhà nước cần phải kiên quyết đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, cho dù có phải thu hồi vốn đầu tư với mức thấp nhất, nhưng sẽ mang lại hiệu quả thị trường cao nhất ●

CHÚ THÍCH & TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bao gồm các doanh nghiệp Nhà

nước giữ 100% vốn và các doanh nghiệp Nhà nước giữ cổ phần chi phối.

[2] TS. Nguyễn Đình Cung (2012), “Áp đặt kỷ luật của thị trường cạnh tranh thúc đẩy tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước”, *Diễn đàn kinh tế mùa Xuân 2012 – Kinh tế VN năm 2012: Khởi động mạnh mẽ quá trình tái cơ cấu kinh tế*, UBKT Quốc hội, Viện KHXH VN, VCCI, UNDP, Đà Nẵng, 4/2012, tr. 195.

[3] [4] [5] Tính toán theo số liệu Báo cáo của các tập đoàn, tổng công ty cho Văn phòng Chính phủ.

[6] TS. Đinh Tuấn Minh (2012), “Giải quyết nợ xấu có tính hệ thống trong quá trình

tái cơ cấu nền kinh tế VN”, *Diễn đàn kinh tế mùa Thu 2012 – Kinh tế VN năm 2012, triển vọng 2013: Đổi mới phân cấp trong cải cách thể chế*, UBKT Quốc hội, Viện KHXH VN, VCCI, UNDP, Vũng Tàu, 9/2012, tr. 101, 104.

[7] [8] TS Vũ Thành Tự Anh (2012), “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ở VN”, *Diễn đàn kinh tế mùa Xuân 2012 – Kinh tế VN năm 2012: Khởi động mạnh mẽ quá trình tái cơ cấu kinh tế*, UBKT Quốc hội, Viện KHXH VN, VCCI, UNDP, Đà Nẵng, 4/2012, tr. 231,232.

Nghiên cứu mối quan hệ ... (Tiếp theo trang 6)

Điều này cũng phù hợp với thông báo kết luận số 191 – TB/TW của Bộ chính trị về mục tiêu, giải pháp phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Trong đó, Bộ chính trị đã khẳng định: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống thanh tra trực thuộc NHNN và về lâu dài có thể trực thuộc Chính phủ để làm nhiệm vụ thanh tra cho cả lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm”. Mô hình tổ chức GS TC-NH trong tương lai có thể xây dựng theo Hình 2 ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Andrew Crockett, *Monetary Policy And Financial Stability*, Bank For International Settlements BIS review 13/2001.

Bernie Egan, *Meeting the Challenges of the Implementation of Basel II*, The Australian Prudential Regulation Authority (APRA) 2007/03.

Carmine Di Noia & Giorgio Di Giorgio, “Should Banking Supervision And Monetary Policy Tasks Be Given To Different Agencies?”, *Economics Working Papers* 411 1999/10.

Charles Goodhart, “The Organisational Structure of Banking Supervision Financial”, *Markets Group Working Papers* 127, 2001;

Lê Hoàng Nga “Mô hình nào cho giám sát hoạt động tài chính ở VN”, *Kỷ yếu khoa học NHNN VN 2006*.

Nguyễn Văn Bình, “Đổi mới hệ thống thanh tra ngân hàng - một trong những định hướng quan trọng của chiến lược phát triển ngành ngân hàng”, *Kỷ yếu khoa học NHNN VN 2006*.

Trịnh Bá Từ “Nhìn ra nước ngoài: các mô hình và phương thức GSNH”, *Kỷ yếu khoa học NHNN VN 2006*.

Trịnh Quang Anh, “Giám sát ngân hàng: Kinh nghiệm của một số nền kinh tế chuyển đổi và hàm ý đối với VN”, *Kỷ yếu khoa học NHNN VN 2006*.

Trịnh Quang Anh, *Mô hình giám sát ngân hàng nào là phù hợp với bối cảnh đặc thù của VN trong kỷ nguyên mới?*, <http://www.sbv.gov.vn/>

Trịnh Thanh Huyền, *Mô hình giám sát tài chính hợp nhất: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho VN*, <http://www.vietinbank.vn/web/home/vn/research/10/100712.html>;

Ramiro Tovar Landa, *Efficiency in financial Regulation And Reform Of Supervisory*

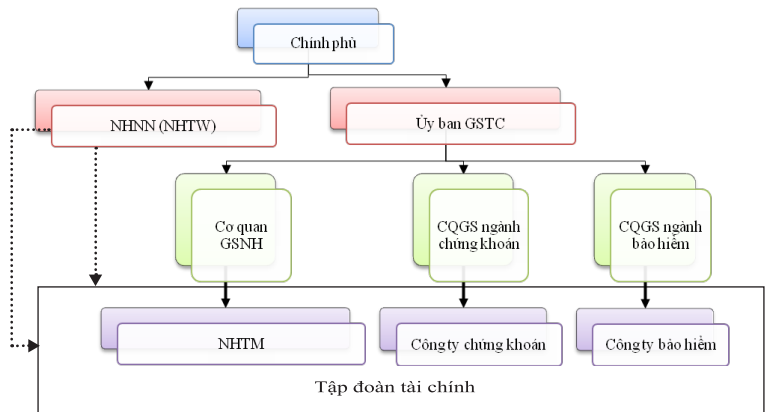
Authorities: A Survey In The Apec Region, Instituto Tecnológico Autónomo de México (ITAM) Working Paper 2002/08;

Robert C. Merton, “Financial innovation and the management and regulation of financial institutions”, *Journal of Banking & Finance*, Vol 19 Issue 3-4, 1995/06;

Taylor. M & Twin Peaks: *A Regulatory Structure for the New Century*, Center for the Study of Financial Innovation, London, 1995/12;

Thomas F. Hellmann, Kevin C. Murdock and Joseph E. Stiglitz Liberalization, “Moral Hazard in Banking, and Prudential Regulation Are Capital Requirements Enough?”, *American Economic Review* 90, 2000/3;

Tuya. J & Zamalloa. L, *Issues On Placing Banking Supervision In The Central Bank Frameworks For Monetary Authority Stability*, IMF 1994;



Hình 2: Mô hình tổ chức GS TC-NH VN trong tương lai

Chú thích: đường gạch là chỉ đạo, đường đứt là hiệp điều, đường thật đậm là GS.